

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer ở Sóc Trăng hiện nay

Lê Thị Tâm¹

¹ Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long.

Email: le_tamspkt@yahoo.com.vn

Nhận ngày 24 tháng 5 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 7 tháng 6 năm 2019.

Tóm tắt: Sóc Trăng là tỉnh thuộc Tây Nam Bộ có 3 dân tộc sinh sống chủ yếu gồm dân tộc Kinh, Hoa và Khmer tạo nên các giá trị văn hóa vô cùng đặc sắc. Trong đó, bản sắc văn hóa của đồng bào Khmer rất phong phú, bao gồm các giá trị vật chất và tinh thần, góp phần hình thành một tiểu vùng văn hóa đậm đà bản sắc tại đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, trong xu thế toàn cầu hóa gia tăng hiện nay, bản sắc văn hóa dân tộc Khmer đang đứng trước những thách thức không nhỏ. Để giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer đòi hỏi chính quyền địa phương cần thực hiện những giải pháp thiết thực góp phần xây dựng một nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Từ khóa: Bản sắc văn hóa, dân tộc Khmer, Sóc Trăng.

Phân loại ngành: Văn hóa học

Abstract: Soc Trang is a province in Vietnam's southwestern region, which is home to the three main ethnic groups of Kinh, Hoa (or Vietnamese of Chinese origin) and Khmer, who create unique cultural values. In particular, the cultural identity of the Khmer people is very rich, including material and spiritual values, contributing to forming a culturally rich sub-region in the Mekong Delta. However, in the current trend of increasing globalisation, the Khmer ethnic cultural identity is facing many major challenges. In order to preserve and promote the identity, it is necessary for local authorities to implement practical solutions to contribute to building an advanced Vietnamese culture imbued with national identity.

Keywords: Cultural identity, Khmer ethnic minority group, Soc Trang.

Subject classification: Cultural studies

1. Mở đầu

Bản sắc văn hoá là những yếu tố văn hoá đặc trưng của mỗi dân tộc. Dân tộc Khmer có lịch sử lâu đời, với đời sống văn hóa tinh thần phong phú và đặc sắc, bao gồm: ngôn ngữ và chữ viết, văn học, nghệ thuật ca múa nhạc, lễ hội và tôn giáo. Các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán được người dân Khmer giữ gìn và phát huy. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa, trong quá trình giao lưu văn hóa, một số nét đẹp văn hóa tinh thần của họ đang phải đối mặt với nguy cơ mai một. Bài viết tập trung phân tích nét đặc trưng văn hóa dân tộc Khmer; những vấn đề đặt ra và giải pháp bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer hiện nay.

2. Nét đặc trưng văn hóa dân tộc Khmer

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số ở Sóc Trăng hóa trong xu thế toàn cầu hóa đã đạt được những thành tựu đáng kể. Các di sản văn hóa được giữ gìn, tôn tạo; các công trình trọng điểm về văn hóa được đầu tư, trùng tu, nâng cấp; nhiều hoạt động văn hóa dân gian và lễ hội cổ truyền được duy trì, cải tiến.

Đại hội Đảng XII khẳng định: “Chủ động hợp tác và giao lưu quốc tế về văn hóa, quảng bá văn hóa Việt Nam, tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển” [2]

Giá trị văn hóa, tinh thần của dân tộc Khmer rất đa dạng, giàu bản sắc, từ tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội, nghi lễ trong hôn nhân, tang ma, thờ cúng, quy ước, hương ước của các loại hình dân

gian... Những giá trị văn hóa này luôn gắn liền với cuộc sống của người Khmer từ bao đời nay. Đó vừa là sản phẩm của quá trình lao động, sáng tạo, là tài sản của một tộc người trong quá trình phát triển, đồng thời cũng chính là những tinh hoa văn hóa vô cùng quý báu của nền văn hóa dân tộc nên rất cần tuyên truyền ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống văn hóa để bồi đắp ngày một giàu thêm cho nền văn hóa dân tộc.

Sóc Trăng có 3 dân tộc sinh sống chủ yếu gồm: dân tộc Kinh (836.513 người, chiếm 65,28%) sinh sống ở hầu hết các huyện, thị trong tỉnh, làm nghề nông là chính; dân tộc Khmer (371.305 người, chiếm 28,85%) tập trung ở các huyện Vĩnh Châu, Mỹ Xuyên, Mỹ Tú và Long Phú; dân tộc Hoa (75.534 người, chiếm 5,86%) có nguồn gốc là những di dân người Hán ở duyên hải phía Nam Trung Quốc nhập cư vào Việt Nam qua nhiều thời kỳ và kéo dài nhiều thế kỷ. Dân tộc Khmer là một dân tộc ít người ở nước ta, có mặt khá sớm ở đồng bằng sông Cửu Long nói chung và địa bàn Sóc Trăng nói riêng. Nhiều địa danh ở Sóc Trăng đến nay vẫn còn mang dấu vết cư trú xa xưa của người Khmer.

Người Khmer ở Sóc Trăng thường sống quần cư, tập trung ở một số địa phương, trong đó ở Vĩnh Châu 52,3%, Mỹ Xuyên 26,5%, Mỹ Tú 31%... Theo cách tổ chức xã hội truyền thống, trên các văn bản hành chính nhà nước quản lý, đối với người Khmer thì *khét* có nghĩa là *tỉnh*; *sóc* có nghĩa là *huyện*; *khum* là *xã* và *phum* có nghĩa là *ấp*. Trên thực tế đồng bào chỉ quen sử dụng *phum* và *sóc*. Trong quá trình sinh sống, người Khmer cộng cư thành từng cụm gọi là *phum* (tương đương xóm, ấp của người Việt), *phum* có khoảng vài chục nóc nhà, khi sự liên kết này trở nên đông đúc

hơn, mở rộng lên hơn cả trăm nóc nhà thì gọi là *sóc* (tương đương một xã của người Việt). Tuy nhiên, đây không phải là một đơn vị hành chính riêng mà chỉ là một bộ phận tích hợp trong tổ chức hành chính. Mỗi phum thường có một số gia đình có quan hệ dòng máu hoặc quan hệ hôn nhân. Người Khmer ở Sóc Trăng và Nam Bộ nói chung theo chế độ phụ hệ, tuy nhiên dấu vết của chế độ mẫu hệ vẫn còn bảo lưu cho tới ngày nay.

Văn hóa của người Khmer ở Sóc Trăng rất phong phú, đa dạng, ngoài cái chung của người Khmer Nam Bộ, còn có những nét riêng của địa phương như âm điệu của ngôn ngữ, một số tập quán... Tập tục đua ghe Ngo của người Khmer vào dịp lễ Óoc Om Bóc hầu như chỉ còn duy trì ở vùng Sóc Trăng là chính. Lễ hội đua ghe Ngo hàng năm được tổ chức ở sông Như Gia (Thạnh Trị). Ở vùng Khmer Mỹ Tú có tục cúng dừa, vùng Khmer Vĩnh Châu có tục cúng biển. Ngoài hoạt động của đoàn nghệ thuật Khmer của tỉnh mang tính chất chuyên nghiệp, còn có một số đoàn nghệ thuật dư do bà con Khmer tự tổ chức và quản lý phục vụ nhu cầu văn hóa của địa phương, như đoàn Ronron, Ánh Bình Minh, Rô Băm... Hàng năm, vùng Khmer Sóc Trăng có nhiều lễ hội dân gian, hoặc mang tính tôn giáo như Tết Chôl Chnam Thmây, Sene Đôn-ta, Óoc Om Bóc... Những lễ hội này là dịp vui chơi, giải trí, thu hút đông đảo bà con dân tộc Khmer tham gia.

Cùng với quá trình cộng cư, ở Sóc Trăng Phật giáo Nam Tông từ lâu đã mang dấu ấn đậm nét trong tâm linh của cộng đồng. Do vậy, đối với người Khmer ngôi chùa không chỉ là trung tâm sinh hoạt tôn giáo, mà còn được xem là “trung tâm văn hóa - xã hội” là “ngôi nhà chung” của đồng bào dân tộc

Khmer. Ngôi chùa được các gia đình trong *phum, sóc* góp công, góp của ... xây dựng nên. Đó chính là nơi diễn ra các sự kiện quan trọng trong sinh hoạt của *phum, sóc* cũng như suốt cuộc đời con người “sự từ cũng như sự sinh” như: lễ Sene Đôn-ta, lễ Óoc Om Bóc, tết Chôl Chnam Thmây, lễ Phật đản, lễ An cư Kiết hạ, lễ Rằm tháng Giêng âm lịch, lễ Dâng y. Mỗi lễ hội có những ý nghĩa khác nhau, nhiều nghi thức độc đáo diễn ra, và luôn lấy chùa làm trung tâm tổ chức nghi thức lễ hội. Vào những dịp lễ tết, bà con dân tộc Khmer sum họp tại chùa, một mặt để sinh hoạt các nghi thức tôn giáo, mặt khác đây cũng là dịp để mọi người cùng nhau tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí như hát Aday, múa lâm thôn, nhảy bao bố, đẩy gậy, kéo co. Vào các ngày trọng đại như cưới, gả con trong gia đình, bà con đều đến chùa mời sư sãi, đến chứng giám. Khi qua đời bà con Khmer cũng không địa táng như phong tục các dân tộc Việt, Hoa... mà xin đem vào chùa hỏa táng, rồi lấy cốt gửi vào chùa phụng thờ, với triết lý để vong hồn người quá cố ngày đêm nghe kinh Phật, ăn chay, kê cận ánh hào quang mong sớm được siêu thoát về nơi Tây phương cực lạc. Ngoài chức năng tâm linh, chùa còn có chức giáo dục các thanh niên người Khmer phải vào chùa đi tu. Đi tu để báo hiếu công sinh thành, dưỡng dục của cha, mẹ chứ không có nghĩa là xuất gia như Phật giáo Bắc tông. Đến chùa các thanh niên người Khmer sẽ được giảng dạy về lẽ phải, về đạo làm người, về những điều tốt, xấu, về ý nghĩa cuộc sống giúp họ trở thành người có ích cho xã hội. Sau thời gian tu học, hoàn tục về lại đời thường người con trai mang theo sự hiểu biết đã học nơi chùa mà phụ giúp gia đình, đền ơn công dưỡng dục của cha mẹ, phục vụ xã hội.

Theo đó: “Chùa là biểu tượng đặc trưng cho văn hóa dân tộc Khmer, nơi rèn luyện đạo đức và nhân cách con người, cũng là nơi giáo dục cho thanh niên người Khmer. Người Khmer xem chùa là nơi thiêng liêng, trang trọng, nơi tập trung những gì tinh túy nhất của dân tộc” [4, tr.99].

Đặc biệt, đồng bào Khmer ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện đang kế thừa một di sản văn hóa vô giá, đó là kho tàng nhạc khí dân tộc rất phong phú, đa dạng, mang đặc trưng văn hóa của đồng bào Khmer, trong đó có nghệ thuật Châm riêng chà pây (châm riêng nghĩa là hát, chà pây tức là cây đàn chà pây), một loại hình nghệ thuật trình diễn dân gian có từ lâu đời. Cho đến nay, các nhà nghiên cứu văn hóa Khmer vẫn chưa xác định được Châm riêng chà pây xuất phát từ đâu và có từ khi nào. Nhưng ở Sóc Trăng nói riêng và Tây Nam Bộ nói chung, nhất là những vùng có đồng bào Khmer sinh sống loại hình nghệ thuật này khá phổ biến trong những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Đây là loại hình nghệ thuật độc xướng với đàn chà pây đệm theo.

Người Khmer ở Sóc Trăng còn có truyền thống yêu nước và cách mạng. Họ là những nông dân nghèo khổ bị phong kiến và đế quốc áp bức. Bà con Khmer ở Sóc Trăng đã không ngừng nổi dậy chống lại bọn địa chủ thực dân. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, bà con nơi đây đã tích cực tham gia, hy sinh chiến đấu cho cách mạng, sự nghiệp giải phóng dân tộc và đất nước. Nhiều vùng Khmer ở Vĩnh Châu, Mỹ Tú, Long Phú đã từng là căn cứ cách mạng qua hai cuộc kháng chiến. Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, các địa phương trong khu vực đặc biệt quan tâm đến bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống Khmer

Nam Bộ. Thông qua ban hành và triển khai quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, đa số người dân đã chấp hành tốt; các hoạt động mê tín đã dần được loại bỏ.

Ngoài ra, cùng với hàng loạt dự án, đề án, chương trình được Trung ương đầu tư, các địa phương đã đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Các lễ hội được quan tâm tổ chức ngày càng tốt hơn; trên truyền hình và đài phát thanh đều có chương trình tiếng Khmer để phục vụ đồng bào, các sản phẩm văn hóa được tăng cường về số lượng và nâng cao một bước về chất lượng; hoạt động giao lưu văn hóa trong đồng bào dân tộc Khmer được triển khai tích cực và hiệu quả, góp phần củng cố, tăng cường đoàn kết các dân tộc.

3. Những vấn đề đặt ra trong bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer ở Sóc Trăng

Toàn cầu hóa giúp cho các dân tộc có cơ hội giao lưu tiếp biến văn hóa, bổ sung và làm giàu cho bản sắc văn hóa dân tộc mình.

Khi tiếp nhận các dòng chảy văn hóa mới, đồng bào dân tộc Khmer một mặt tiếp thu được những giá trị văn hóa mới, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa của dân tộc mình, mặt khác, loại bỏ được những yếu tố văn hóa không còn phù hợp với hiện tại, đó là các phong tục, tập quán đã lỗi thời, lạc hậu.

Tuy vậy, hiện nay việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của người Khmer còn có những hạn chế, bất cập. Việc tổ chức sưu tầm, biên soạn, giới thiệu nét văn hóa chưa được quan tâm đúng mức, do thiếu nhân sự

chuyên nghiệp và kinh phí hoạt động. Một số loại hình nghệ thuật truyền thống như Dù Kê, Rô Băm có nguy cơ bị mai một do lớp trẻ ngày càng tiếp nhận các loại hình nghệ thuật hiện đại. Hơn nữa, việc học tập, sử dụng và phát triển ngôn ngữ, chữ viết Khmer gặp nhiều khó khăn nhất là trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuy có tăng về số lượng, nhưng chất lượng còn nhiều hạn chế. Việc dạy và học chữ Khmer còn nhiều bất cập cả về chương trình, tài liệu học tập, cách thức giảng dạy v.v..

Trong các lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer, nhiều sắc thái văn hóa có giá trị chưa được chú ý khôi phục, thường chỉ chú trọng về hình thức và nghi lễ tôn giáo, song chưa chú ý đúng mức đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trong lễ hội. Các ấn phẩm văn hóa độc hại thông qua: Internet, mạng xã hội, các kênh truyền hình... đang thâm nhập vào mỗi quốc gia, làm băng hoại các giá trị văn hóa, đạo đức dân tộc. Các thế lực thù địch cũng lợi dụng làm tha hóa các giá trị văn hóa lâu đời của các dân tộc. Điều đó làm biến dạng, mai một các giá trị, bản sắc văn hóa độc đáo của dân tộc Khmer ở tỉnh Sóc Trăng. Ngoài ra, việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc có xu hướng chạy theo phong trào, hình thức, khẩu hiệu, rập khuôn chưa có chiều sâu; tỉnh vẫn còn xem nặng phát triển kinh tế chưa chú trọng đúng mức đầu tư cho văn hóa cũng như giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc nói riêng. Các cấp chính quyền mới dừng lại ở tính định hướng tư tưởng mà chưa có nhận thức đầy đủ, sâu sắc về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Hệ quả là kinh tế có bước phát triển nhưng văn hóa thì mai một thậm chí còn có những bước lùi.

4. Giải pháp bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer ở Sóc Trăng

Một là, cần có sự tham gia tích cực của các ngành, các cấp trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc Khmer, đặc biệt là ngành văn hóa thể thao và du lịch. Khắc phục sự thiếu thống nhất trong chỉ đạo và thực hiện các hoạt động văn hóa ở các cấp. Tập hợp được sức mạnh trong nhân dân, biến thành sức mạnh dư luận xã hội nhằm lên án các hành vi sai trái, lệch lạc phản văn hóa nhằm xây dựng một môi trường văn hóa lành mạnh.

Hai là, tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội, giảm tần suất, quy mô tổ chức lễ hội, ngày hội. Không cấp phép, tổ chức lễ hội tràn lan, vì mục đích thương mại, vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh. Chỉ đạo dừng tổ chức đối với những lễ hội đã cấp phép trước đây nhưng có nội dung phản cảm, kích động bạo lực, gây bức xúc dư luận xã hội.

Ba là, tập trung thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc, nhất là chính sách về hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất, thúc đẩy chuyên dịch cơ cấu kinh tế, giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết việc làm cho nhân dân. Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số, quan tâm đến công tác đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới. Đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính, tập trung nguồn lực thực hiện tốt các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số như nhà ở, quy hoạch dân cư, hộ nghèo theo hướng phát triển bền vững.

Bốn là, cần giáo dục cho nhân dân về những giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa của dân tộc. Trên cơ sở đó, xác định rõ vị

trí, vai trò và nhiệm vụ của các tổ chức, các lực lượng với sự nghiệp cách mạng nói chung, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc nói riêng; từ đó ra sức học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức tinh thần trách nhiệm trong tham gia các hoạt động giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc.

Năm là, đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ở địa phương; có kế hoạch sử dụng học sinh, sinh viên dân tộc được đào tạo cơ bản để họ được về phục vụ địa phương và dân tộc mình. Để phát triển bền vững kinh tế - xã hội tỉnh nhà thì kế hoạch bảo tồn di sản không thể tách rời các kế hoạch, chiến lược phát triển khác của tỉnh. Giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa ở địa phương cần thiết phải được gắn với chiến lược phát triển du lịch, nâng cao đời sống kinh tế cho cộng đồng dân cư địa phương và bảo vệ môi trường.

5. Kết luận

Bản sắc văn hóa dân tộc Khmer tỉnh Sóc Trăng hiện nay đang chịu tác động của nhiều nhân tố, như toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sự du nhập ồ ạt của các trào lưu văn hóa, hệ thống thông tin, truyền thông, các ấn phẩm báo chí, mạng Internet... Các nhân tố trên tác động đến việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer ở tỉnh Sóc Trăng hiện nay.

Để tiếp tục bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Khmer, đảng bộ và nhân dân tỉnh Sóc Trăng ngoài việc phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh cần đặc biệt

quan tâm hơn nữa đến việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa trên địa bàn tỉnh; cần có chính sách ưu tiên phát triển kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh Sóc Trăng nói riêng, nâng cao nhận thức của nhân dân các dân tộc ở tỉnh Sóc Trăng, làm tốt công tác quản lý, định hướng của Nhà nước, nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong tổ chức hoạt động văn hóa.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Huyền (Đồng chủ biên) (2002), *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [3] Lê Thế Giới, Võ Xuân Tiến, Trương Bá Thanh (2005), *Hội nhập kinh tế quốc tế đối với phát triển bền vững*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Phạm Phương Hạnh (Chủ biên), (2013), *Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] Phạm Xuân Nam (2008), *Sự đa dạng văn hóa và đối thoại giữa các nền văn hóa - một góc nhìn từ Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [6] Hồ Sĩ Quý (2002), *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Phan Xuân Sơn (2016), “Vấn đề văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 3.